

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Bá Tiến

- Ông Mai Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T. Sinh năm: 2003, tại TP. Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 49, phường Hòa Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị L;

Bản thân chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 16/9/2022- Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Xuân Nam- Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý

của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước TP. Đà Nẵng- Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Quang N. Sinh năm: 1996

Trú tại: Tổ 03, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị D. Sinh năm: 1945

Trú tại: Tổ 49, phường Hòa Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng: Bà Thái Thị C. Sinh năm: 1959

Trú tại: Tổ 49, phường Hòa Q, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 15/9/2022, Trần Văn T đang ở nhà và do không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định đi bộ quanh xóm thấy ai thì hỏi mượn tiền mọi người trong xóm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà ra quán cà phê của bà Thái Thị C tổ 49 phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Tại đây, T hỏi mượn bà C 100.000 đồng nhưng bà C không cho nên T đi ra ngoài phía trước quán. Lúc ra khỏi quán, T nhìn thấy bên hông nhà bà C có bà Võ Thị D đang cầm 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt bản dày, dài khoảng 35cm đang cắt sợi dây bị quấn vào bánh xe đạp. Lúc này, T đi đến nói với bà D “Đề con cắt giúp cho” rồi cầm lấy con dao trên tay bà D cắt sợi dây. Đồng thời lúc này, T nhìn thấy ông Phạm Quang N làm nghề Shipper đang đứng trước Nhà máy May Hòa Quý giao hàng và đang nhận tiền của khách. T thấy ông N có tiền nên nảy sinh ý định sử dụng con dao đang cầm trên tay để hù dọa chiếm đoạt tiền của ông N.

Sau đó, T cầm dao của bà D bỏ vào túi quần đi bộ về hướng ông N đang đứng thì có một phụ nữ trong nhà máy đi ra chỗ ông N nhận hàng nên T đi vào nhà bà C đứng quan sát. Sau khi người phụ nữ nhận hàng bỏ đi, thấy ông N đứng một mình nên T đã cầm con dao trên tay phải, đi bộ lại phía sau lưng ông N. T đứng sát sau lưng ông N rồi tay phải cầm dao vòng từ phía sau, kề phần sống dao sát vào cổ ông N và nói “ Mi cho ta 100.000 đồng được không, ta đang thèm”. Nghe vậy, ông N trả lời “Anh bình tĩnh bỏ con dao ra rồi em đưa”. T nghe vậy nên để hờ con dao ra khỏi cổ ông N, rồi ông N lấy trong ví 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho T. Cùng lúc này, “Bòm” (chưa rõ lai lịch, bạn của T) điều khiển xe máy nhãn hiệu Attila màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) đến đứng gần đó. Sau khi lấy được tiền của ông N, T đến xem biển số xe của ông N và nói “Ta nhớ biển số mi rồi, khi nào gặp lại sẽ trả lại tiền” rồi lên xe nói “Bòm” chở về nhà có việc. Về đến nhà, T cất con dao của bà D tại khu vực bếp của nhà mình và cùng “Bòm” đi uống nước mía ở khu vực chân cầu Trần Thị Lý, TP. Đà Nẵng. Sau đó, “Bòm” chở về nhà ngủ. Số tiền chiếm đoạt được

của ông N, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi xảy ra sự việc, ông Phạm Quang N đến Công an phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng trình báo sự việc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Công an phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng mời về trụ sở cơ quan để làm việc và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp con dao sử dụng gây án.

*** Tang vật thu giữ của:**

- Trần Văn T: 01 con dao dài 35 cm (cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao dài 25 cm bằng kim loại;

- Ông Nguyễn Hữu Dũng (Phó Giám đốc Nhà máy May Hòa Quý) giao nộp 01 đoạn video dài 02 phút 36 giây ghi sự việc xảy ra trước khu vực nhà máy vào trưa ngày 15/9/2022.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-NHS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Văn T đã tác động gia đình bồi thường lại số tiền 100.000 đồng cho ông Phạm Quang N. Ông N không có yêu cầu gì thêm về Dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu bà Võ Thị D: 01 con dao dài 35 cm (cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao dài 25 cm bằng kim loại) nên không đề cập đến.

Đối với 01 đĩa DVD chứa 01 file video ghi nhận hình ảnh Trần Văn T thực hiện hành vi cướp tài sản trước khu vực Nhà máy May Hòa Quý vào ngày 15/9/2022 đề nghị tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ.

Người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/9/2022, tại khu vực trước Nhà máy May Hòa Quý, thuộc tổ 49 phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Trần Văn T có hành vi sử dụng 01 con dao dài 35 cm (cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao dài 25 cm bằng kim loại đe dọa và cướp 100.000 đồng của ông Phạm Quang N.

[3] Hành vi trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 11/CT-VKS-NHS, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn rất trẻ, lẽ ra bị cáo phải lo học tập, lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lười lao động, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo T là liêu lĩnh đã dùng dao đe dọa ông N để thực hiện hành vi cướp tài sản.

Hành vi của bị cáo T đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào Điều 168 Bộ luật hình sự. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo phạm tội dùng phương tiện nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Tại phiên tòa vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn T thống nhất về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo cũng như

các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo một mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị. Xét luận cứ của vị Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

[4] Xét về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường lại số tiền 100.000 đồng cho ông Phạm Quang N. Ông N không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[5] **Xét về vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu bà Võ Thị D 01 con dao dài 35 cm (cán gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao dài 25 cm bằng kim loại) nên không đề cập đến.

Đối với 01 đĩa DVD chứa 01 file video ghi nhận hình ảnh Trần Văn T thực hiện hành vi cướp tài sản trước khu vực Nhà máy May Hòa Quý vào ngày 15/9/2022 là chứng cứ của vụ án, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 16/9/2022.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/02/2023.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm